TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 182/2026/QĐCNTTLH	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 2000, số CCCD: 062300008335, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

- ***Bị đơn:*** Anh Võ Văn L, sinh năm 2000, số CCCD: 062200005977, địa chỉ: Hẻm E T, tổ B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn L - thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Võ Trần Bích N sinh ngày 27 tháng 4 năm 2021 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thu H nhận chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Thu H đã nộp theo biên lai số 0003288 ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- VKS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đồng Thị Bình